

Hướng dẫn soạn bài Giao tiếp, văn bản và phương thức biểu đạt SGK lớp 6 tập 1 ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và nhanh nhất dành cho các em học sinh lớp 6 tham khảo. Bài soạn văn 6 này sẽ giúp các em hiểu rõ về phương thức biểu đạt văn bản và giao tiếp giúp học tốt môn Ngữ văn lớp 6 và chuẩn bị cho bài giảng sắp tới đây của mình.

1. Kiến thức cơ bản

1.1. Văn bản và mục đích giao tiếp

a) Em làm thế nào khi cần biểu đạt một điều gì đó cho người khác biết?

Khi cần biểu đạt một điều gì đó (một tư tưởng, tình cảm, nguyện vọng,...) cho người khác biết thì ta dùng ngôn ngữ nói hoặc viết (có thể một câu hoặc nhiều câu).

b) Chỉ dùng một câu có thể biểu đạt một cách trọn vẹn, đầy đủ, rõ ràng tư tưởng, tình cảm, nguyện vọng của mình cho người khác biết được không?

Một câu thường mang một nội dung nào đó tương đối trọn vẹn. Nhưng để biểu đạt những nội dung thực sự đầy đủ, trọn vẹn một cách rõ ràng thì một câu nhiều khi không đủ.

c) Làm cách nào để có thể biểu đạt đầy đủ, trọn vẹn, rõ ràng tư tưởng, tình cảm, nguyện vọng của mình?

Phải dùng văn bản để biểu đạt thì mới đảm bảo cho người khác hiểu được đầy đủ, trọn vẹn, rõ ràng tư tưởng, tình cảm của mình.

d) Đọc kĩ câu ca dao sau:

*Ai ơi giữ chí cho bền
Dù ai xoay hướng đổi nền mặc ai*

Hãy suy nghĩ để trả lời

- Câu ca dao này được sáng tác nhằm mục đích gì?
- Nó nói lên điều gì (chủ đề)?
- Câu 6 và câu 8 trong câu ca dao này quan hệ với nhau như thế nào? Chúng liên kết về luật thơ và về ý với nhau ra sao?
- Câu ca dao này đã biểu đạt được trọn vẹn một ý chưa?
- Có thể xem câu ca dao này là một văn bản không?

Gợi ý: Câu ca dao này được sáng tác nhằm khuyên nhủ con người, với chủ đề giữ chí cho bền. Về luật thơ, vần (bền - nền) là yếu tố liên kết hai câu 6 và 8. Về ý nghĩa, câu 8 nói rõ giữ chí cho bền là thế nào: là vững vàng, không dao động khi người khác thay đổi chí hướng. Quan hệ liên kết ý ở đây là giải thích, câu sau làm rõ ý cho câu trước. Câu ca dao này là một văn bản.

đ) Vì sao có thể xem lời phát biểu của thầy (cô) hiệu trưởng trong lễ khai giảng năm học cũng là một văn bản?

Lời thầy (cô) hiệu trưởng phát biểu trong lễ khai giảng năm học là một văn bản (nói) vì:

- Nó gồm một chuỗi lời
- Có chủ đề: Thường là nêu thành tích, hạn chế trong năm học vừa qua, đề ra và kêu gọi thực hiện tốt nhiệm vụ của năm học mới.
- Các bộ phận của bài phát biểu liên kết chặt chẽ với nhau theo chủ đề và cách diễn đạt.

e) Em viết một bức thư cho bạn bè, có phải là em tạo lập một văn bản không?

Bức thư cũng là một dạng văn bản viết. Nó có chủ đề và thường là thông báo tình hình của người viết, hỏi han tình hình của người nhận;

Vì vậy, viết thư cũng có nghĩa là tạo lập một văn bản.

g) Bài thơ, truyện kể (có thể là kể bằng miệng hoặc bằng chữ viết), câu đối có phải là văn bản không?

Bài thơ, truyện kể - truyền miệng hay bằng chữ viết, câu đối đều là văn bản.

h) Đơn xin (hay đề nghị,...), thiệp mời có phải là văn bản không?

Đơn xin (hay đề nghị,...), thiệp mời cũng là những dạng văn bản.

Như vậy, thế nào là văn bản?

Văn bản là chuỗi lời nói miệng hay bài viết có chủ đề thống nhất, có liên kết, mạch lạc, vận dụng phương thức biểu đạt phù hợp để thực hiện mục đích giao tiếp.

1.2. Kiểu văn bản và phương thức biểu đạt của văn bản

a) Với những mục đích giao tiếp cụ thể khác nhau, người ta sẽ phải sử dụng những kiểu văn bản với những phương thức biểu đạt khác nhau sao cho phù hợp. Dưới đây là sáu kiểu văn bản tương ứng với sáu phương thức biểu đạt, em hãy lựa chọn mục đích giao tiếp cho sẵn để điền vào bảng sao cho phù hợp.

Các mục đích giao tiếp:

- Trình bày diễn biến sự việc;
- Tái hiện trạng thái sự vật, con người;
- Nêu ý kiến đánh giá, bàn luận;
- Bày tỏ tình cảm, cảm xúc;
- Giới thiệu đặc điểm, tính chất, phương pháp;
- Trình bày ý muốn, quyết định nào đó, thể hiện quyền hạn, trách nhiệm giữa người và người.

Thứ tự	Kiểu văn bản - phương thức biểu đạt	Mục đích giao tiếp
1	Tự sự (kể chuyện, tường thuật)	
2	Miêu tả	
3	Biểu cảm	
4	Nghị luận	
5	Thuyết minh	
6	Hành chính - công vụ	

b) Với các tình huống giao tiếp sau, hãy lựa chọn kiểu văn bản với phương thức biểu đạt tương ứng:

- Hai đội bóng đá muốn xin phép sử dụng sân vận động của thành phố;
- Tường thuật diễn biến trận đấu bóng đá;
- Tả lại những pha bóng đẹp trong trận đấu;
- Giới thiệu quá trình thành lập và thành tích thi đấu của hai đội;
- Bày tỏ lòng yêu mến môn bóng đá;
- Bác bỏ ý kiến cho rằng bóng đá là môn thể thao tốn kém, làm ảnh hưởng không tốt tới việc học tập và công tác của nhiều người.

Gợi ý trả lời: Sắp xếp các tình huống giao tiếp đã cho vào bảng trên, ta có thứ tự lần lượt là: (6), (1), (2), (5), (3), (4).

2. Rèn luyện kĩ năng

2.1. Các văn bản dưới đây sử dụng phương thức biểu đạt nào:

a) *Một hôm, mẹ Cám đưa cho Tấm và Cám mỗi đứa một cái giỏ, sai đi bắt tôm, bắt tép và hươu, đứa nào bắt được đầy giỏ sẽ thưởng cho một cái yếm đỏ. Tấm vốn chăm chỉ, lại sợ dì mắng nên mài miết suốt buổi bắt đầy một giỏ cả tôm lẫn tép. Còn*

Cám quen được nuôi chiều, chỉ ham chơi nên mãi đến chiều chẳng bắt được gì. Thấy Tấm bắt được đầy giỏ, Cám bảo chị:

Chị Tấm ơi, chị Tấm!

Đầu chị lấm

Chị hụp cho sâu

Kéo về dãi mắng

Tấm tưởng thật, hụp xuống thì Cám trút hết giỏ tôm tép của Tấm vào giỏ mình, rồi chạy về nhà trước.

(Tấm Cám)

b) *Trăng đang lên. Mặt sông lấp lánh ánh vàng. Núi Trùm Cát đứng sừng sững bên bờ sông thành một khối tím thẫm uy nghi, trầm mặc. Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ lăn tăn gợn đều mơn man vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát.*

(Khuất Quang Thụy, Trong cơn gió lốc)

c) *Muốn xây dựng một đất nước giàu mạnh thì phải có nhiều người tài giỏi. Muốn có nhiều người tài giỏi thì học sinh phải ra sức học tập văn hoá và rèn luyện thân thể, bởi vì chỉ có học tập và rèn luyện thì các em mới có thể trở thành những người tài giỏi trong tương lai.*

(Trích Tài liệu hướng dẫn đội viên)

d) *Trúc xinh trúc mọc đầu đình*

Em xinh em đứng một mình cũng xinh.

(Ca dao)

đ) Nếu ta đẩy quả địa cầu quay quanh trục theo hướng từ tay trái sang tay phải mà chúng ta gọi là hướng từ tây sang đông thì hầu hết các điểm trên bề mặt quả địa cầu đều chuyển động, đều thay đổi vị trí và vẽ thành những đường tròn.

(Theo Địa lí 6)

Gợi ý: Mục đích giao tiếp của các văn bản:

- a) Kể lại chuyện Tấm bị Cám lừa lấy hết tôm tép.
- b) Miêu tả lại cảnh đêm trăng.
- c) Kêu gọi, thuyết phục học sinh cố gắng học tập và rèn luyện;
- d) Bày tỏ tâm tình;
- đ) Giới thiệu về sự quay của Trái Đất

Căn cứ theo những mục đích giao tiếp trên, ta có thể xác định được kiểu văn bản tương ứng.

2.2. Truyền thuyết Con Rồng, cháu Tiên thuộc kiểu văn bản nào? Vì sao em biết như vậy?

Truyền thuyết Con Rồng, cháu Tiên kể lại sự tích về nguồn gốc của các dân tộc sống trên đất nước ta. Vì thế, nó thuộc kiểu văn bản tự sự.